TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 02/2020/QĐST–DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Mỹ Đức, ngày 14 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PVcombank).

Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị PVcombank. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân Thuần – Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản PV combank. Người được ủy quyền lại: Ông Trần Thanh Tuyền – Chuyên viên tố tụng khách hàng cá nhân Phòng quản lý khách hàng cá nhân khối quản lý và tái cấu trúc tài sản PV combank.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn C sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Lương sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

- Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị L (gọi tắt là bị đơn) xác nhận đã ký 01 hợp đồng cho vay số 184//HĐTD/PVB-HĐG ngày 30/5/2017 với Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (gọi tắt là ngân hàng).

- Ngân hàng và bị đơn xác nhận: Tính đến hết ngày 26/9/2019 bị đơn ông C, bà L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam tổng số tiền là 453.569.039 đồng trong đó nợ gốc: 415.148.224 đồng, nợ lãi là 38.420.815 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán: Ngân hàng và bị đơn xác nhận: Toàn bộ bị đơn thanh toán trả ngân hàng 01 đợt sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2.3. Về lãi suất:

Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 27/9/2019 cho đến khi trả hết nợ (tất toán).

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp không trả nợ theo thỏa thuận:

- Ngân hàng và bị đơn thống nhất: Nếu ông C, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 214-1, tờ bản đồ số 38, diện tích 192m^2, hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài, tại địa chỉ: xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD116295, số vào sổ cấp GCN-CS-MĐ: 01752 do Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 04/10/2015 cho ông Lê Văn C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 184/2017/HĐBĐ-PVB.HĐG ngày 30/5/2017 tại Văn phòng công chứng miền Bắc.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sử hữu, chủ sử dụng.

2.5. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng giữa các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn ông Cảnh, bà Lương phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.6. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị đơn ông C, bà L chấp nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.071.380 đồng.

Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam 11.340.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002559 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Thắng